

Số: /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của

Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 324/TTr-SNNPTNT ngày 18 tháng 11 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 2753/BC-STP ngày 16 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tháng 12 năm 2022.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quy định kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới ban hành khi có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: NNPTNT, KHĐT, TC;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ TP;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm CNTT và Truyền thông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, TCDNC, VXNV, KTHH;
- Lưu: VT. HC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Huyền

QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương
và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày / /2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành, các huyện, xã và các đơn vị quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các Sở, ban, ngành, địa phương, cùng với ngân sách cấp mình đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các Sở, ban, ngành và địa phương.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, trùng lặp với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã an toàn khu, xã đạt dưới 15 tiêu chí; các huyện, các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

5. Bố trí vốn ngân sách trung ương để thực hiện các Chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện năm 2022)

Hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021) như sau:

1. Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0.

2. Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

3. Các xã còn lại không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao): Hệ số 1,0.

Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn).

a) Xã đạt dưới 15 tiêu chí, xã an toàn khu chưa đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 5,0.

b) Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

c) Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu): Hệ số 1,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng huyện:

Hỗ trợ 02 huyện: Ninh Sơn, Thuận Nam chưa đạt chuẩn để tập trung hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025. Hệ số phân bổ: 20,0 (cao gấp 04 lần so với các xã dưới 15 tiêu chí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

Điều 6. Tiêu chí phân bổ cho các Chương trình chuyên đề, Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Tiêu chí phân bổ vốn cho các Chương trình chuyên đề, Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đề án được xác định dựa vào mục tiêu, nhiệm vụ nội dung thực hiện và tổng nguồn vốn ngân sách trung ương của từng chương trình, đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển

Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển trung hạn và hằng năm cho các huyện, xã phải căn cứ vào mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 và điều kiện thực tế của địa phương; căn cứ vào nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn được quy định tại các Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy định này; đảm bảo tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021-2025 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Quy định này; bố trí vốn thực hiện các Chương trình chuyên đề; Chương trình vốn vay ADB (nếu có); Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 8. Phân bổ vốn sự nghiệp

Phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình phải căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên sau:

Bố trí vốn để triển khai thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện đối với các nội dung: Nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, trong đó chú trọng hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi

giá trị; triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP; Chương trình phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường; thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cán bộ các cấp và người dân về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới...; bố trí vốn để thực hiện các Chương trình chuyên đề; hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; bố trí kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp theo quy định. Phần vốn sự nghiệp còn lại phân bổ trực tiếp cho các xã để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới ở cấp xã.

Điều 9. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố) đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cho địa phương theo tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1,5; trong đó:

1. Đối ứng vốn đầu tư phát triển

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện cho đối tượng xã và 02 huyện Ninh Sơn, Thuận Nam thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định này.

b) Các đơn vị cấp huyện còn lại (Ninh Hải, Ninh Phước) phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao từ nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện theo hệ số phân bổ: 10,0.

c) Mức phân bổ cho 01 hệ số được xác định trên tổng nguồn vốn đối ứng của ngân sách địa phương chia cho tổng hệ số phân bổ cho các đối tượng xã và huyện.

2. Đối ứng vốn sự nghiệp

a) Các nội dung, nhiệm vụ giao cho các đơn vị cấp tỉnh thực hiện: Ngân sách cấp tỉnh đối ứng 100% (tương ứng tỷ lệ 1:1,5 lần).

b) Các nội dung, nhiệm vụ giao cho các đơn vị cấp huyện, xã thực hiện: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ đối ứng 50% (tương ứng tỷ lệ 1:0,75 lần); ngân sách cấp huyện đối ứng 50% (tương ứng tỷ lệ 1:0,75 lần).

3. Nguồn kinh phí đối ứng

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các địa phương, căn cứ nhu cầu và khả năng nguồn vốn, hàng năm tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp theo Quy định này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan và các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn vốn khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung theo Quy định này trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

Tổng hợp dự toán và phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

4. Các Sở, ngành và tổ chức liên quan

Các Sở, ngành phụ trách các nội dung thành phần của Chương trình phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí triển khai các nội dung, hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các hoạt động trong các nội dung thành phần thuộc Chương trình liên quan đến lĩnh vực do Sở, ngành, cơ quan, tổ chức quản lý.

Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu và kế hoạch vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương được phân bổ thực hiện Chương trình gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 10 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Quyết định phân bổ vốn nguồn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương triển khai đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả, hạn chế đầu tư phân tán giàn trải, trùng lặp.

Lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ trong trung hạn và hằng năm thuộc Chương trình theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quy định này. Đồng thời cân đối ngân sách huyện, thành phố để đối ứng với ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định tại Quy định này.

Hằng năm lập báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu và kế hoạch vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương được phân bổ thực hiện Chương trình gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 10 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.